Tiếng Việt ở phía dưới

※ 유학비자 신청 시 유의사항:

- 빨간색으로 표시된 서류는 필수 구비서류 (필수 구비서류에 대해서는【여기】를 클릭하여 확인)
- CT07/CT08 서식에 대한 규정은【여기】를 클릭하여 확인
- 어학연수비자 유학경비 보증제도에 대한 규정은【여기】를 클릭 후 제일 하단에서 확인
- 베트남 혹은 제 3 국에서 발급된 서류의 경우 한글 또는 영문 번역공증을 받아야 함 (최근 3 개월 이내 발급, 신분증 제외). 번역공증을 포함한 사본 제출 시 종이의 한 쪽 면만 사용 (양면복사 금지)
- 신분증 (학생증 포함), 은행계좌, 출생증명서는 대조를 위해 원본 지참
- 학력 입증서류 및 재학입증서류 (최고학력 졸업장, 성적증명서 혹은 생활기록부, 재학증명서)는 호치민 외무성 및 주호치민 대한민국 영사관 영사확인 필수
- 사증발급 불허자는 불허일로부터 6 개월 후 재접수 가능
- 결핵진단서는 최근 3 개월 이내 발급본만 인정함. 결핵검진 지정병원【명단】

유학(D-2) 비자 신청 구비서류

구분	구비서류	비고
기본서류	○ 여권 원본 ○ 사증발급신청서 (여권용 사진 3.5x4.5cm 1 매 부착) ○ 표준입학허가서 ○ 한국 대학 사업자등록증 ○ 최종학력 입증서류 원본 - 대학이상 졸업: 졸업장, 성적증명서 (성적표) - 고등학교 졸업: 졸업장, 생활기록부 ○ 결핵진단서 ○ 신분증, 출생증명서 사본 ○ CT07 서식 ○ 영어·한국어 자격증, 연수계획서 (강의시간표, 강사구성표, 연수시설 등) ● **재정증빙** 1. 은행계좌 사본 및 잔고증명서 원본 (최근 1 개월 발급) - (서울·인천·경기) 최소 2,000 만원 이상, 3 개월 이상 예치 - (그 외 지역) 최소 1,600 만원 이상, 3 개월 이상 예치 2. 재정증명 - **(공통)** 부모의 재정지원 확인서 원본 및 공증번역본 (관할 인민위원회 확인 필수) - **(직장인)** 근로계약서, 사회보험(VssID), 급여은행 계좌거래내역서 (최근 3 개월 월급 포함) - **(사업자)** 사업자등록증, 최근 3 개월내 부가가치세 혹은 가장 최근 Mon bai 세 납세증명서, 부모의 소득확인서 원본 및 공증번역본 (관할 공안 확인 필수, 불가 시 법인인감 날인)	※ 여권 유효기간 최소 6 개월 이상 ※ 재정증명은 본인 혹은 부모가 하는 것이 원칙 ※ 전자서명, 스캔 혹은 인쇄본 CT07 서식은 인정되지 않음

	- **(자영업자)** 사업자등록증, 최근 3 개월내 부가가치세 혹은 가장 최근 Mon bai 세 납세증명서, 부모의 소득확인서 원본 및 공증번역본 (관할 공안 확인 필수) - **(농부)** 부모의 소득확인서 원본 및 공증번역본 (관할 공안에서 부모의 직업과 소득 확인 필수), 부동산소유 입증 서류 (레드북) - 관할 인민위원회 공증 필수	
전액 장학생 추가제출 서류	- **(공통)** 부·모의 신분증 - **(교육기관관계자 재정보증)** 지도교수 재직증명서, 재정보증서 (인감 날인), 은행잔고증명서, 인감증명서 (서명한 경우 본인서명사실확인서) - **(대학초청)** 장학증빙서류 (원본) - **(정부초청)** 정부초청 증빙서류 (원본)	※ 재정증명 불요. 단, 장학금이 100% 미만인 경우 본인부담금에 대한 재정증명 필요
북부출신 신청인 추가제출 서류	- **(거주)** 남부지역에서 1 년 이상 거주한 이력이 확인 가능한 CT08 서식 - **(학·취업)** 남부지역에서 6 개월 이상 근무, 재학한 사실이 확인 가능한 증빙서류 (근로계약서, 재학증명서 등) **※ 남부 고등학교 졸업자:** 졸업날짜로부터 6 개월 이내에는 추가서류 없음. 6 개월 이후인 경우 위 2 가지 중 택 1 하여 증빙	※ 근무하는 경우 사회보험 (VssID) 제출 필수

어학연수(D-4)비자 신청 구비서류

구분	구비서류	비고
기본서류	○ 여권 원본 ○ 사증발급신청서 (여권용 사진 3.5x4.5cm 1 매 부착) ○ 표준입학허가서 ○ 한국 대학 사업자등록증 ○ 최종학력 입증서류 원본 - 대학이상 졸업: 졸업장, 성적증명서 (성적표) - 고등학교 졸업: 졸업장, 생활기록부 ○ 결핵진단서 ○ 신분증, 출생증명서 사본 ○ CT07 서식 ● **재정증빙** 1. 은행계좌 사본 및 잔고증명서 원본 (최근 1 개월 발급) - (서울·인천·경기) 최소 1,000 만원 이상, 6 개월 이상 예치 - (그 외 지역) 최소 800 만원 이상, 6 개월 이상 예치 - (유학경비 보증제도) 유학경비 예치확인서 원본 2. 재정증명 - **(공통)** 부모의 재정지원 확인서 원본 및 공증번역본 (관할 인민위원회 확인 필수)	※ 여권 유효기간 최소 6 개월 이상 ※ 재정증명은 본인 혹은 부모가 하는 것이 원칙 ※ 전자서명, 스캔 혹은 인쇄본 CT07 서식은 인정되지 않음

	- **(직장인)** 근로계약서, 사회보험(VssID), 급여은행 계좌거래내역서 (최근 3 개월 월급 포함) - **(사업자)** 사업자등록증, 최근 3 개월내 부가가치세 혹은 가장 최근 Mon bai 세 납세증명서, 부모의 소득확인서 원본 및 공증번역본 (관할 공안 확인 필수, 불가 시 법인인감 날인) - **(자영업자)** 사업자등록증, 최근 3 개월내 부가가치세 혹은 가장 최근 Mon bai 세 납세증명서, 부모의 소득확인서 원본 및 공증번역본 (관할 공안 확인 필수) - **(농부)** 부모의 소득확인서 원본 및 공증번역본 (관할 공안에서 부모의 직업과 소득 확인 필수), 부동산소유 입증 서류 (레드북) - 관할 인민위원회 공증 필수	
북부출신 신청인 추가제출 서류	- **(거주)** 남부지역에서 1 년 이상 거주한 이력이 확인 가능한 CT08 서식 - **(학·취업)** 남부지역에서 6 개월 이상 근무, 재학한 사실이 확인 가능한 증빙서류 (근로계약서, 재학증명서 등) - **※ 남부 고등학교 졸업자:** 졸업날짜로부터 6 개월 이내에는 추가서류 없음. 6 개월 이후인 경우 위 2 가지 중 택 1 하여 증빙	※ 근무하는 경우 사회보험 (VssID) 제출 필수 ※ 심사 시 추가 서류를 요청할 수 있음

교환·방문학생(D-2-6, D-2-8) 비자 신청 구비서류

구분	구비서류	비고
기본서류	○ 여권 원본 ○ 사증발급신청서 (여권용 사진 3.5x4.5cm 1 매 부착) ○ 표준입학허가서 ○ 한국 대학 사업자등록증 ○ 신분증, 출생증명서 사본 ○ CT07 서식 ○ 영어·한국어 자격증, 연수계획서 (강의시간표, 강사구성표, 연수시설 등) ● **재정증빙** 1. 은행계좌 사본 및 잔고증명서 원본 (최근 1 개월 발급) - **(일반)** 월 976,609 원 x 체류개월 수에 상당한 금액, 최소 3 개월 이상 예치 - **(체류기간이 1 년 미만인 경우)** 등록금 더하기 체류기간에 비례한 체재비 적용하여 산정 **※ 양도한 통장, 신용펀드 등 은행 외 기관 인정 불가** 2. 재정증명 - **(공통)** 부모의 재정지원 확인서 원본 및 공증번역본 (관할 인민위원회 확인 필수)	※ 여권 유효기간 최소 6 개월 이상 ※ 재정증명은 본인 혹은 부모가 하는 것이 원칙

	- **(직장인)** 근로계약서, 사회보험(VssID), 급여은행 계좌거래내역서 (최근 3 개월 월급 포함) - **(사업자)** 사업자등록증, 최근 3 개월내 부가가치세 혹은 가장 최근 Mon bai 세 납세증명서, 부모의 소득확인서 원본 및 공증번역본 (관할 공안 확인 필수, 불가 시 법인인감 날인) - **(자영업자)** 사업자등록증, 최근 3 개월내 부가가치세 혹은 가장 최근 Mon bai 세 납세증명서, 부모의 소득확인서 원본 및 공증번역본 (관할 공안 확인 필수) - **(농부)** 부모의 소득확인서 원본 및 공증번역본 (관할 공안에서 부모의 직업과 소득 확인 필수), 부동산소유 입증 서류 (레드북) - 관할 인민위원회 공증 필수	
추가제출 서류	- 본국 대학의 장이 발급한 추천서 - 대학간 체결한 MOU, 학생교류협정서, 공문 등 - 본국 대학의 재학증명서와 성적표 원본 및 번역공증본 - 체류기간이 3 개월 이상인 경우 결핵진단서	

GKS 장학생 유학비자 (D-2, D-4) 신청 구비서류

구분	구비서류	비고
기본서류	○ 여권 원본 ○ 사증발급신청서 (여권용 사진 3.5x4.5cm 1 매 부착) ○ GKS 초청장 ○ 한국 대학 사업자등록증 ○ 결핵진단서 ○ 신분증 사본	※ 영수필증 무료

※ Lưu ý khi đăng ký visa du học:

- Chữ tô Màu đỏ là Hồ sơ bắt buộc (Hãy bấm vào【Đây】để xem thông báo về Danh mục hồ sơ bắt buộc)
- Bấm vào【Đây】để xem quy định về mẫu CT07/CT08
- Bấm vào【Đây】và tìm Mục 2.A. để xem quy định về Ký gửi đảm bảo phí du học
- Các giấy tờ cấp tại Việt Nam hoặc tại nước khác bắt buộc phải dịch thuật công chứng tiếng Anh hoặc tiếng Hàn (bản cấp trong vòng 3 tháng, CCCD là ngoại lệ). Chỉ dùng một mặt tờ giấy A4 khi nộp bản sao bao gồm bản dịch thuật công chứng (không chấp nhận bản photo hai mặt)
- Mang theo bản gốc để đối chiếu khi nộp CCCD (thẻ học sinh, sinh viên), Sổ tiết kiệm, Giấy khai sinh
- Các Giấy tờ chứng minh học vị và Giấy tờ chứng minh năng lực học tập (bằng cấp cao nhất, học bạ, bảng điểm, giấy xác nhận học sinh/sinh viên) bắt buộc phải Hợp pháp hóa lãnh sự tại Sở Ngoại vụ TP.HCM và Hợp thức hóa lãnh sự tại Tổng LSQ Hàn Quốc tại TP.HCM
- Có thể đăng ký lại visa sau 6 tháng trong trường hợp bị từ chối cấp visa.
- Giấy khám lao chỉ chấp nhận bản cấp trong vòng 3 tháng gần nhất.【Danh sách】bệnh viện chỉ định khám lao

Danh mục hồ sơ xin visa Du học (D-2)

Phân loại	Mục lục hồ sơ	Ghi chú
Hồ sơ cơ bản	○ Hộ chiếu (bản gốc) ○ Đơn đăng ký xin cấp visa (dán 1 tấm hình 3.5x4.5cm) ○ Giấy nhập học tiêu chuẩn ○ Giấy đăng ký kinh doanh trường Đại học tại Hàn Quốc ○ Bản gốc Giấy tờ chứng minh học vị cao nhất - Tốt nghiệp cao đẳng, đại học trở lên: bằng tốt nghiệp, bảng điểm - Tốt nghiệp THPT: bằng tốt nghiệp, học bạ ○ Giấy khám lao ○ Bản sao CCCD, Giấy khai sinh ○ Mẫu CT07 ○ Bằng tiếng Anh hoặc tiếng Hàn, Bản kế hoạch học tập (bao gồm thời gian biểu, danh sách giảng viên, v.v...) ● **Chứng minh tài chính** 1. Bản sao sổ tiết kiệm và Bản gốc giấy xác nhận số dư (cấp trong vòng 1 tháng gần nhất) - (Seoul·Incheon·Gyeonggi) Tối thiểu 20.000.000 Won, thời gian gửi tối thiểu 3 tháng - (Các địa phương khác) Tối thiểu 16.000.000 Won, thời gian gửi tối thiểu 3 tháng 2. Bảo lãnh tài chính - **(Chung)** Bản gốc và Bản dịch thuật công chứng Giấy cam kết bảo lãnh tài chính của bố mẹ (bắt buộc phải có chứng thực của UBND)	※ Hộ chiếu còn hạn tối thiểu 6 tháng ※ Về nguyên tắc, chỉ bản thân hoặc bố mẹ được chứng minh tài chính ※ Mẫu CT07 bắt buộc phải là chữ ký sống. Không chấp nhận bản ký điện tử, bản scan hoặc in.

	- **(Nhân viên)** Hợp đồng lao động, BHXH (ứng dụng VssID), sao kê tài khoản nhận lương (tối thiểu 3 tháng gần nhất) - **(Chủ doanh nghiệp)** ĐKKD, Giấy nộp vào NSNN thuế GTGT trong vòng 3 tháng gần nhất hoặc thuế môn bài năm gần nhất, Bản gốc và Bản dịch thuật công chứng Giấy xác nhận thu nhập (phải có chứng thực của địa phương. Nếu địa phương không xác nhận thì đóng dấu treo công ty – dấu tròn) - **(Hộ kinh doanh)** ĐKKD, Giấy nộp vào NSNN thuế GTGT trong vòng 3 tháng gần nhất hoặc thuế môn bài năm gần nhất, Bản gốc và Bản dịch thuật công chứng Giấy xác nhận thu nhập (bắt buộc phải có chứng thực của địa phương) - **(Nông dân)** Bản gốc và Bản dịch thuật công chứng Giấy xác nhận thu nhập (bắt buộc phải có chứng thực của địa phương về nghề nghiệp và thu nhập của bố mẹ), giấy tờ chứng minh sở hữu đất (sổ đỏ) công chứng tại UBND	
Nhận học bổng toàn phần	- **(Chung)** CCCD của bố mẹ - **(Giáo sư bảo lãnh)** Giấy xác nhận công tác, cam kết bảo lãnh tài chính (đóng dấu cá nhân giáo sư), giấy tờ chứng minh tài chính, giấy xác nhận mẫu dấu cá nhân của giáo sư (thay thế bằng giấy xác nhận chữ ký cá nhân nếu giáo sư ký vào các giấy tờ) - **(Đại học mời)** Giấy tờ chứng minh học bổng (bản gốc) - **(Chính phủ mời)** Giấy tờ chứng minh (bản gốc)	※ Miễn chứng minh tài chính. ※ Trường hợp học bổng dưới 100% thì cần chứng minh tài chính phần bản thân chi trả.
Đương đơn có nơi sinh ngoài miền Nam	- **(Cư trú)** Mẫu CT08 thể hiện rõ đương đơn sinh sống tại khu vực miền Nam hơn 1 năm - **(Học tập, làm việc)** Giấy tờ chứng minh học tập, làm việc tại khu vực miền Nam hơn 6 tháng (hợp đồng lao động, giấy xác nhận sinh viên, v.v...) **※ Đương đơn tốt nghiệp THPT tại khu vực miền Nam:** Không yêu cầu thêm hồ sơ nếu chưa quá 6 tháng kể từ ngày tốt nghiệp. Nếu đã tốt nghiệp hơn 6 tháng thì chọn 1 trong 2 trường hợp trên để chứng minh tư cách đăng ký	※ Đương đơn đi làm phải nộp VssID

Danh mục hồ sơ xin visa Du học tiếng (D-4)

Phân loại	Mục lục hồ sơ	Ghi chú
Hồ sơ cơ bản	○ Hộ chiếu (bản gốc) ○ Đơn đăng ký xin cấp visa (dán 1 tấm hình 3.5x4.5cm) ○ Giấy nhập học tiêu chuẩn ○ Giấy đăng ký kinh doanh trường Đại học tại Hàn Quốc ○ Bản gốc Giấy tờ chứng minh học vị cao nhất - Tốt nghiệp cao đẳng, đại học trở lên: bằng tốt nghiệp, bảng điểm - Tốt nghiệp THPT: bằng tốt nghiệp, học bạ ○ Giấy khám lao ○ Bản sao CCCD, Giấy khai sinh ○ Mẫu CT07 ● **Chứng minh tài chính** 1. Bản sao sổ tiết kiệm và Bản gốc giấy xác nhận số dư (cấp trong vòng 1 tháng gần nhất) - (Seoul·Incheon·Gyeonggi) Tối thiểu 10.000.000 Won, thời gian gửi tối thiểu 6 tháng - (Các địa phương khác) Tối thiểu 8.000.000 Won, thời gian gửi tối thiểu 6 tháng 2. Bảo lãnh tài chính - **(Chung)** Bản gốc và Bản dịch thuật công chứng Giấy cam kết bảo lãnh tài chính của bố mẹ (bắt buộc phải có chứng thực của UBND) - **(Chủ doanh nghiệp)** ĐKKD, Giấy nộp vào NSNN thuế GTGT trong vòng 3 tháng gần nhất hoặc thuế môn bài năm gần nhất, Bản gốc và Bản dịch thuật công chứng Giấy xác nhận thu nhập (phải có chứng thực của địa phương. Nếu địa phương không xác nhận thì đóng dấu treo công ty – dấu tròn) - **(Hộ kinh doanh)** ĐKKD, Giấy nộp vào NSNN thuế GTGT trong vòng 3 tháng gần nhất hoặc thuế môn bài năm gần nhất, Bản gốc và Bản dịch thuật công chứng Giấy xác nhận thu nhập (bắt buộc phải có chứng thực của địa phương) - **(Nông dân)** Bản gốc và Bản dịch thuật công chứng Giấy xác nhận thu nhập (bắt buộc phải có chứng thực của địa phương về nghề nghiệp và thu nhập của bố mẹ), giấy tờ chứng minh sở hữu đất (sổ đỏ) công chứng tại UBND	※ Hộ chiếu còn hạn tối thiểu 6 tháng ※ Về nguyên tắc, chỉ bản thân hoặc bố mẹ được chứng minh tài chính ※ Mẫu CT07 bắt buộc phải là chữ ký sống. Không chấp nhận bản ký điện tử, bản scan hoặc in.

Đương đơn có nơi sinh ngoài miền Nam	- **(Cư trú)** Mẫu CT08 thể hiện rõ đương đơn sinh sống tại khu vực miền Nam hơn 1 năm - **(Học tập, làm việc)** Giấy tờ chứng minh học tập, làm việc tại khu vực miền Nam hơn 6 tháng (hợp đồng lao động, giấy xác nhận sinh viên, v.v...) **※ Đương đơn tốt nghiệp THPT tại khu vực miền Nam:** Không yêu cầu thêm hồ sơ nếu chưa quá 6 tháng kể từ ngày tốt nghiệp. Nếu đã tốt nghiệp hơn 6 tháng thì chọn 1 trong 2 trường hợp trên để chứng minh tư cách đăng ký	※ Đương đơn đi làm phải nộp VssID ※ Có thể yêu cầu thêm giấy tờ, hồ sơ khi thẩm tra tại Tổng LSQ Hàn Quốc

Danh mục hồ sơ xin visa
Du học trao đổi, ngắn hạn (D-2-6, D-2-8)

Phân loại	Mục lục hồ sơ	Ghi chú
Hồ sơ cơ bản	○ Hộ chiếu (bản gốc) ○ Đơn đăng ký xin cấp visa (dán 1 tấm hình 3.5x4.5cm) ○ Giấy nhập học tiêu chuẩn ○ Giấy đăng ký kinh doanh trường Đại học tại Hàn Quốc ○ Bản gốc Giấy tờ chứng minh học vị cao nhất - Tốt nghiệp cao đẳng, đại học trở lên: bằng tốt nghiệp, bảng điểm - Tốt nghiệp THPT: bằng tốt nghiệp, học bạ ○ Giấy khám lao ○ Bản sao CCCD, Giấy khai sinh ○ Mẫu CT07 ○ Bằng tiếng Anh hoặc tiếng Hàn, Bản kế hoạch học tập (bao gồm thời gian biểu, danh sách giảng viên, v.v...) ● **Chứng minh tài chính** 1. Bản sao sổ tiết kiệm và Bản gốc giấy xác nhận số dư (cấp trong vòng 1 tháng gần nhất) - (Cư trú trên 1 năm) Tối thiểu số tiền bằng 976.609 Won x Số tháng cư trú, thời gian gửi tối thiểu 3 tháng - (Cư trú dưới 1 năm) Phí nhập học + số tiền cư trú tỷ lệ theo số tháng cư trú ※ Không chấp nhận sổ ngân hàng sang tên chuyển nhượng, sổ tiết kiệm các cơ quan ngoài ngân hàng 2. Bảo lãnh tài chính - **(Chung)** Bản gốc và Bản dịch thuật công chứng Giấy cam kết bảo lãnh tài chính của bố mẹ (bắt buộc phải có chứng thực của UBND) - **(Nhân viên)** Hợp đồng lao động, BHXH (ứng dụng VssID), sao kê tài khoản nhận lương (tối thiểu 3 tháng gần nhất) - **(Chủ doanh nghiệp)** ĐKKD, Giấy nộp vào NSNN thuế GTGT trong vòng 3 tháng gần nhất hoặc thuế môn bài năm gần nhất, Bản gốc và Bản dịch thuật	※ Hộ chiếu còn hạn tối thiểu 6 tháng ※ Về nguyên tắc, chỉ bản thân hoặc bố mẹ được chứng minh tài chính

	công chứng Giấy xác nhận thu nhập (phải có chứng thực của địa phương. Nếu địa phương không xác nhận thì đóng dấu treo công ty – dấu tròn) - **(Hộ kinh doanh)** ĐKKD, Giấy nộp vào NSNN thuế GTGT trong vòng 3 tháng gần nhất hoặc thuế môn bài năm gần nhất, Bản gốc và Bản dịch thuật công chứng Giấy xác nhận thu nhập (bắt buộc phải có chứng thực của địa phương) - **(Nông dân)** Bản gốc và Bản dịch thuật công chứng Giấy xác nhận thu nhập (bắt buộc phải có chứng thực của địa phương về nghề nghiệp và thu nhập của bố mẹ), giấy tờ chứng minh sở hữu đất (sổ đỏ) công chứng tại UBND	
Hồ sơ bắt buộc nộp thêm	- Quyết định cử đi của trường Việt Nam - Giấy tờ chứng minh hợp tác trao đổi giữa các Đại học như Biên bản hợp tác trao đổi sinh viên, MOU, công văn, v.v... - Giấy xác nhận sinh viên và bảng điểm - Giấy khám lao nếu thời gian cư trú hơn 3 tháng	

Danh mục hồ sơ xin visa Du học nhận học bổng GKS (D-2, D-4)

Phân loại	Mục lục hồ sơ	Ghi chú
Hồ sơ cơ bản	○ Hộ chiếu (bản gốc) ○ Đơn đăng ký xin cấp visa (dán 1 tấm hình 3.5x4.5cm) ○ Thư mời mẫu GKS ○ Giấy đăng ký kinh doanh trường Đại học tại Hàn Quốc ○ Giấy khám lao ○ Bản sao CCCD	※ Được miễn phí thẩm tra lãnh sự